

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/01/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+CLO	7:25	21+0	0+0		20+0	0+0	chuyen 1 td2-clo

TTBBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/01/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD2 - CLO	CREW: TUYỀN - NPhú - NNam	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DOROSHENKO MAXIM	TD2	29,31	2	9		98	KHOAN	Russian
2	TRẦN VĂN HUNG	TD2	28	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ XUÂN PHƯƠNG	TD2	24	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM THÈ CHUYỀN	TD2	30	1	2		68	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TÀI THUYẾT	TD2	32	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ HAI SƠN	TD2	19	1	4		83	KHOAN	Vietnamese
7	HỒ CHÍ CÔNG	TD2	21	1	7		79	KHOAN	Vietnamese
8	MAI ĐỨC THÂN	TD2	22	1	8	35	70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU TÀI	TD2	25	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
10	HỒ THANH QUANG	TD2	26	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ ANH SƠN	TD2	37	1	12		68	DMC-MI	Vietnamese
12	NGUYỄN TUẤN MINH	TD2	40-41	2	15		75	PVDWS	Vietnamese
13	PHẠM HỒNG MINH	TD2	27	1	6		80	PVDWS	Vietnamese
14	REMENNikov FEDOR	TD2	17	1	5		93	KHOAN	Russian
15	CAO ĐỨC VIỆN	TD2	20	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM SỸ NGỌC MINH	TD2	34-36	3	15		68	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ VĂN XUÂN	TD2	33	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN MINH TIẾN	TD2	16	1	5		92	KHOAN	Vietnamese
19	DƯƠNG QUỐC VIỆT	TD2	38-39	2	13		83	KHOAN	Vietnamese
20	ĐỖ TRỌNG HAI	TD2	23	1	12		78	YTE	Vietnamese
21	NGUYỄN HỒNG DƯƠNG	TD2	18	1	8		58	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	21	26	158	1.603	35	21		CHUYEN 1 KHACH TD2 TO CLO
2	CLO	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		21	26	158	1.603	35	21		
WEIGHT KG				158	1.603	35			

GRAND TOAL: 1.796 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



Xin Chứky PC

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/01/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P8+TTC2	7:25	15+6	0+0		15+7	0+0	chuyen 1 P8-TTC2
2		TD3+P6	7:25	15+7	0+0		15+7	0+0	
3		TD5+P2	7:25	19+0	0+0		15+7	0+0	
4		VSP01+CTK3	7:25	19+1	0+0		11+11	0+0	
5		AMD+TGTH4	9:25	13+2	0+0		13+9	0+0	
6		TTC2+P6	9:25	0+15	0+0		2+20	0+0	chuyen 1 TTC2-P6
7		P8+P3	9:25	17+0	0+0		17+5	0+0	
8		BK21+P6	9:25	4+10	0+0		4+18	0+0	
9		VSP01	11:25	17	0		22	0	
10		TGTH5+AMD	11:25	3+11	0+0		2+20	0+0	
11		CIO+P4+TD3	11:25	3+0+6	0+0+0		0+12+10	0+0+0	
12		TTC1+BK19+P9	11:25	6+0+1	0+0+0		5+4+13	0+0+0	
13		T.UNG	11:25	13	0		16	0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/01/2023	TO: P8 - TTC2	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: TTrung - MMinh - DTùng	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH QUANG TRUNG	P8	49	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
2	HUYNH CHANH PHAT	P8	44	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VIET KHA	P8	45	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ QUỐC HUY	P8	50	1	6		91	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN QUANG	P8	42	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN HAI	P8	52	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN HUU DUNG	P8	51	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN ANH TRI	P8	46	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ QUANG HIEN	P8	53-54	2	13		77	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN CHAU NAM	P8	47	1	15		88	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VIET HOA	P8	43	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN CONG DUAN	P8	48	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN HUU SY	P8	55	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN THANH VINH	P8	40	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ XUAN TRUNG	P8	41	1	6		87	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG QUỐC BAO	TTC2				50	65	KH-THAC	Vietnamese
17	KRAMARENKO V.V.	TTC2	60	1	9		70	KH-THAC	Russian
18	NGUYEN VAN HUYNH	TTC2	59	1	5		70	PSV	Vietnamese
19	TẠ MẠNH HUNG	TTC2					65	KH-THAC	Vietnamese
20	HOANG VĂN THỰC	TTC2	58	1	7		55	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN TUAN MINH	TTC2	57	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	15	16	103	1.072	0	15	1	CHUYEN 1 PAX P8-TTC2
2	TTC2	6	4	26	405	50	7		
TOTAL		21	20	129	1.477	50	22		
WEIGHT KG				129	1.477	50			

GRAND TOAL: 1.656 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/01/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 02	TO: TD3 - P6	CREW: ĐỨC - N.ANH - TDUNG	ETA: 09:40
Trang 1 A			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KOSHELEV PAVEL	TD3	800	1	25	10	87	KHOAN	Russian
2	PHẠM XUÂN HIẾU	TD3	37	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
3	PHAN TRÚC TUYẾN	TD3	99	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ TRỌNG TUYẾN	TD3	98	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
5	HOÀNG NGỌC NGHĨA	TD3	34	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
6	KHÔNG QUỐC HUNG	TD3	35	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
7	ĐẶNG HUY LONG	TD3	39-40	2	11		65	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN XUÂN KỶ	TD3	36	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
9	ĐẶNG ĐÌNH ĐỊNH	TD3					61	KHOAN	Vietnamese
10	ĐẶNG MINH TUẤN	TD3	96	1	14		81	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ TIẾN LỤC	TD3	97	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	TD3	91	1	7		69	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN HOÀNG LAM	TD3	16,75	2	12		70	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ NGỌC BÌNH	TD3	94	1	10		82	KHOAN	Vietnamese
15	PHÙNG VĂN XUYẾN	TD3	38	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN CÔNG	P6				4	78	KH-THAC	Vietnamese
17	LƯU THẾ ANH	P6	34	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN ANH THU	P6					52	KH-THAC	Vietnamese
19	LÀ THỊ VĂN MAI	P6					46	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ VĂN LÂM	P6	31	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ ĐỨC TOÀN	P6	30	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN VĂN VIỆT	P6	29	1	5		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	15	16	126	1.058	10	15		
2	P6	7	4	29	474	4	7		
TOTAL		22	20	155	1.532	14	22		
WEIGHT KG				155	1.532	14			

GRAND TOAL: 1.701 KGS

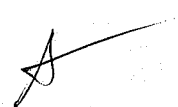
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/01/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	TO: TD5 - P2	CREW: HUNG - MTHAO - PTUẤN	ETA: 09:25
CAM-1			

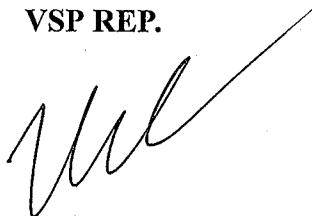
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ QUỐC BẢO	TD5	45-46	2	11		70	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN TẤT THÀNH	TD5	33	1	2		55	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN CAO HOÀNG	TD5	50-51	2	15		78	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN SỸ LỆ	TD5	39	1	6		58	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN VĂN ĐIỀU	TD5	34-35	2	11		66	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH CÔNG	TD5	30	1	7		84	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VIỆT DUNG	TD5	52	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
8	TRỊNH HOÀNG KHÁNH	TD5	48-49	2	10		83	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN HẠNH	TD5	32	1	5		86	KHOAN	Vietnamese
10	ĐỖ VĨNH CUÔNG	TD5	40	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
11	BUI TÂN BÌNH	TD5	31	1	6	15	74	KHOAN	Vietnamese
12	LƯƠNG MINH PHỤNG	TD5	38	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐÌNH HUYNH	TD5	36	1	3		82	KHOAN	Vietnamese
14	ĐINH QUANG CHIẾN	TD5	47	1	13		73	KHOAN	Vietnamese
15	ĐÀO VĂN YẾN	TD5	44	1	14		65	DVL	Vietnamese
16	PHẠM VĂN TUÔNG	TD5	37	1	12		82	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC BÌNH	TD5	42-43	2	15		62	DVL	Vietnamese
18	HUYNH VŨ TÍNH	TD5	41	1	11		67	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

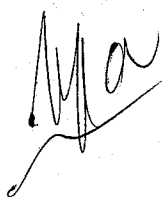
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	18	23	167	1.288	15	15		
2	P2	0	0	0	0	60	7		
TOTAL		18	23	167	1.288	75	22		
WEIGHT KG				167	1.288	75			

GRAND TOAL: 1.530 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/01/2023	TO: VSP01 - CTK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Linh - Dương - MQUÂN	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GRICHENKO	VSP01	76	1	15	20	95	KH-THAC	Russian
2	CHERNYSHEV	VSP01	74	1	7		110	KH-THAC	Russian
3	VÔ QUANG HUY	VSP01	85-86	2	20		78	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN VĂN BÁC	VSP01	92	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
5	TRƯƠNG THANH PHÚ	VSP01					72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN DUY PHÚC	VSP01	78	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN TOÀN	VSP01	90	1	8	10	70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN MÍT	VSP01	77	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN HOÀNG LONG	VSP01	82	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TRỌNG NGÂN	VSP01	80-81	2	16		74	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC LAN	VSP01					72	KH-THAC	Vietnamese
12	HUYNH VĂN THÔN	VSP01					76	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM HUY BÌNH	VSP01	83	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐỨC THÔNG	VSP01	75	1	8		100	KH-THAC	Vietnamese
15	DOÀN VIỆT ĐĂNG	VSP01	84	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN TUÂN	VSP01	79	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC BÈ	VSP01					66	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN DUY BÌNH	VSP01	87	1	4		93	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN ANH TUÂN	VSP01	89	1	16		73	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM HỒNG SƠN	CTK3	14	1	12	35	57	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

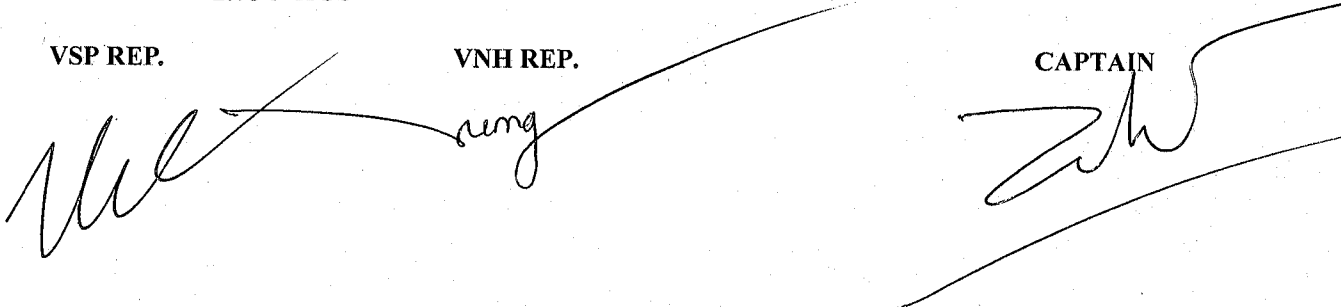
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	19	17	136	1.464	30	11		
2	CTK3	1	1	12	57	35	11		
TOTAL		20	18	148	1.521	65	22		
WEIGHT KG				148	1.521	65			

GRAND TOAL: 1.734 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/01/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 05	TO: AMD - TGTH4	CREW: TTrung - MMinh - DTùng	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN AN	AMD	93	1	10		70	HLJOC	Vietnamese
2	LA NGOC HOAN	AMD	88	1	8		73	HLJOC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN AN	AMD	80	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN NGOC ĐỨC	AMD	90	1	6		90	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN THANH TÂN	AMD	86	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ ĐỨC TÂM	AMD	84	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN ĐÌNH HIẾU	AMD	82	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI TRẦN LIÊM	AMD	85,91-92	3	10		63	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN HỒNG LINH	AMD	87	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
10	TÀNG XUÂN HAI	AMD	81	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN ĐỨC HẬU	AMD	89	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ HỒNG THAI	AMD	83	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ THANH DANH	TGTH4	90-91	2	10		68	KH-THAC	Vietnamese
14	VI TRẦN TÂN THUẬN	TGTH4	88-89	2	15		64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

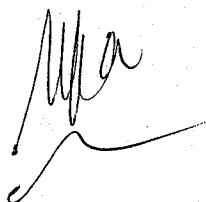
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	12	14	80	848	0	13+1		Change 2 pax AMD - TGTH4
2	TGTH4	2	4	25	132	0	9		
TOTAL		14	18	105	980	0	22		
WEIGHT KG				105	980	0			

GRAND TOAL: 1.085 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/01/2023	TO: TTC2 - P6	AIRCRAFT: 416	ETD: 10:10
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: ĐỨC - N.ANH - TDUNG	ETA: 12:00
TRANG-2			

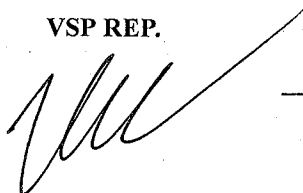
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN ĐOÀ	P6	17	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG TUAN	P6	11	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
3	MAI M. KHANH CUONG	P6	18-19	2	20		85	KH-THAC	Vietnamese
4	LAM VAN KHUONG	P6	05	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN HUY THONG	P6	12	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN HUY HUNG	P6	07	1	12		63	KH-THAC	Vietnamese
7	CAO VAN KHA KHA	P6	10	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN PHU	P6	14-15	2	13		80	KH-THAC	Vietnamese
9	VU HUNG TUAN	P6					75	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐO QUANG HUNG	P6	02-04	3	20		65	KH-THAC	Vietnamese
11	VU DINH SY	P6	08-09	2	15		69	KH-THAC	Vietnamese
12	DINH HOAI NAM	P6	20	1	20		80	KH-THAC	Vietnamese
13	NGO VAN SANG	P6	06	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN HUY HOANG	P6	16	1	8		83	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAM NGOC AN	P6	13	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

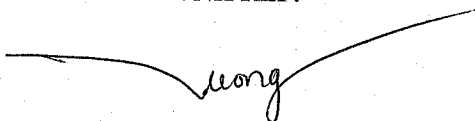
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	0	0	0	0	0	2		CHUYEN 1 PAX TTC2-P6
2	P6	15	19	147	1.091	0	20		
TOTAL		15	19	147	1.091	0	22		
WEIGHT KG				147	1.091	0			

GRAND TOAL: 1.238 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/01/2023	TO: P8 - P3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: HUNG - MTHAO - PTUÂN	ETA: 11:45
CAM-2			

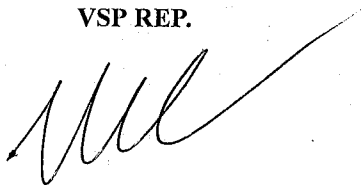
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ XUÂN THANH	P8					74	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TIẾN VŨ	P8	77	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ VĂN TÂN	P8	68	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC TIẾN	P8	70	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM VĂN LỢI	P8	81-82	2	11		57	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN THANH HOÀNG	P8	80	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
7	HỒ CHÈ LINH	P8	73	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
8	HOANG TRUNG HẬU	P8	69	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN MINH THAO	P8	84	1	17		70	DVL	Vietnamese
10	NGUYỄN TUÂN ANH	P8	83	1	13		65	DVL	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN NHAN	P8	74	1	6		72	YTE	Vietnamese
12	NGUYỄN TRONG TIẾN	P8	72	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN ĐỨC THUẬN	P8	71	1	12		80	PSV	Vietnamese
14	LÊ ĐỨC THUẬN	P8	76	1	5		55	PSV	Vietnamese
15	LÊ VĂN DƯƠNG	P8	75	1	4		60	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN DUY CANH	P8	78	1	6		55	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN QUỐC VIỆT	P8	79	1	6		57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

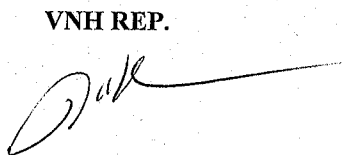
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	17	17	109	1.120	0	17		
2	P3	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		17	17	109	1.120	0	22		
WEIGHT KG				109	1.120	0			

GRAND TOAL: 1.229 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/01/2023	TO: BK21 - P6	AIRCRAFT: 426	ETD: 10:00
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: Linh - Dương - MQUÂN	ETA: 11:50
VANG-2			

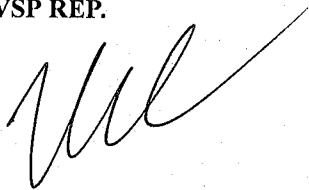
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG TRUNG ĐỨC	BK21	41	1	8		80	PSV	Vietnamese
2	BẠCH ANH TUÂN	BK21	39	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
3	DUONG PHAT	BK21	37-38	2	16		78	KH-THAC	Vietnamese
4	VU ĐỨC DUNG	BK21	40	1	10		83	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ ĐỨC THĂNG	P6	75	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN THIN	P6	74	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN KHẮC HỒNG	P6	19	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ TRƯỜNG DIỄN	P6	81-82	2	8		72	KH-THAC	Vietnamese
9	CAO MINH HOÀNG	P6	80	1	11		72	KH-THAC	Vietnamese
10	NGÔ DUY KIỆM	P6	20-21	2	19		67	YTE	Vietnamese
11	ĐOÀN VĂN DƯ	P6	78	1	10		66	PSV	Vietnamese
12	LÊ QUANG HA	P6	76	1	7		76	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN TIẾN HIỆP	P6	77	1	5		53	PSV	Vietnamese
14	HOÀNG VĂN TRỌNG	P6	79	1	5		105	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

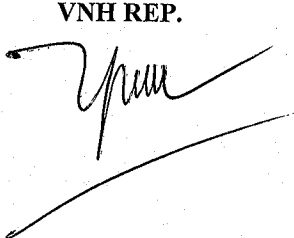
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK21	4	5	41	307	0	4		
2	P6	10	12	86	742	0	18		
TOTAL		14	17	127	1.049	0	22		
WEIGHT KG				127	1.049	0			

GRAND TOAL: 1.176 KGS

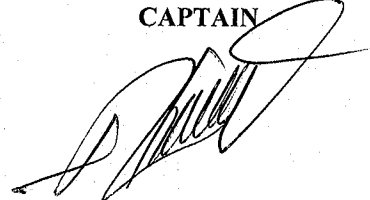
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/01/2023	TO: VSP01	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:10
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: TUYỀN - CHIẾN - Huy	ETA: 14:00
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN XUÂN THUY	VSP01	74	1	5	15	70	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ HUU HA	VSP01					73	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN THUY	VSP01	90	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN QUOC TUAN	VSP01	78	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN CONG QUAN	VSP01	85	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN HUY THONG	VSP01	82	1	9		69	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM VĂN TRƯỞNG	VSP01	81	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN BA NGOC	VSP01	79-80	2	17		60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN ANH THANG	VSP01	76	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN NGHIA	VSP01					77	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ MẠNH HUNG	VSP01	83	1	12		79	ANTOAN	Vietnamese
12	BUI VAN THOAI	VSP01	86	1	5		73	YTE	Vietnamese
13	VŨ VĂN ĐIẾP	VSP01	77	1	9		71	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN MẠNH QUÂN	VSP01	84	1	10		72	PSV	Vietnamese
15	HA THE BINH	VSP01	75	1	3		67	PSV	Vietnamese
16	LÊ XUÂN HA	VSP01	88-89	2	13		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

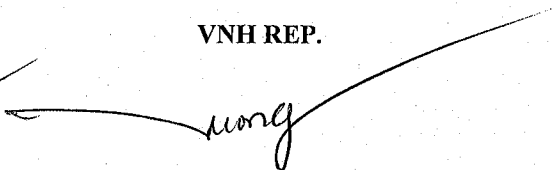
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	16	16	111	1.103	15	22		
TOTAL		16	16	111	1.103	15	22		
WEIGHT KG				111	1.103	15			

GRAND TOAL: 1.229 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN


FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/01/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:15
FLIGHT: 10	TO: TGTH5 - AMD	CREW: VThắng - NPhú - HIẾU - Tú	ETA: 14:05
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VĂN HƯƠNG	TGTH5	02-03	2	12		69	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN ĐỊNH	TGTH5	75	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
3	VU XUÂN ĐỨC	TGTH5	73-74	2	14		70	KH-THAC	Vietnamese
4	VU NGOC DUONG	AMD	63-64	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
5	HOANG HO NGHIA	AMD	60	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN VAN QUYET	AMD	58	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN HIEU THAO	AMD	100	1	4	40	56	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN THUY	AMD	59	1	9		77	KH-THAC	Vietnamese
9	CÔNG ĐỨC MINH TRI	AMD	98	1	14		80	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN TRƯỞNG	AMD	95	1	5		70	PSV	Vietnamese
11	LÊ CÔNG VIỆT	AMD	96	1	3		58	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN LAM THẮNG	AMD	99	1	3		87	PSV	Vietnamese
13	HỒ ĐỨC VIỆT	AMD	97	1	5		72	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN TÂN VƯƠNG	AMD	94	1	6		67	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN SƠN	AMD	57	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

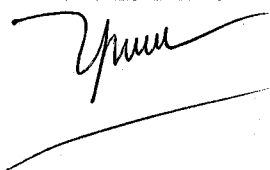
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH5	3	5	31	207	0	2		
2	AMD	12	13	82	829	40	20		
TOTAL		15	18	113	1.036	40	22		
WEIGHT KG				113	1.036	40			

GRAND TOAL: 1.189 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/01/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:20
FLIGHT: 11	TO: CLO - P4 - TD3	CREW: KHOAN - Duong - NNam	ETA: 14:10
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM THE QUANG	CLO	38	1	14		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN LE DANG QUANG	CLO	52	1	14		90	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG PHUONG NAM	CLO	51,53	2	14		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VU QUOC	CLO	54	1	8	139	65	DVL	Vietnamese
5	PHAM HONG QUY	CLO	49	1	10		75	DVL	Vietnamese
6	PHAM XUAN HUNG	CLO	50	1	11		70	DVL	Vietnamese
7	DO TIEN DUNG	TD3	43	1	5		55	DVL	Vietnamese
8	TA QUANG THANH	TD3	20,22	2	15		64	YTE	Vietnamese
9	NGUYEN DANG HUNG	TD3	17-18	2	15		60	DMC-MI	Vietnamese
10	LE QUANG NGHIEP	TD3	01	1	14	20	70	DMC-MI	Vietnamese
11	TRINH QUANG TIEN	TD3	21	1	11		67	DMC-MI	Vietnamese
12	VUONG DUC ANH	TD3	58	1	8		65	DMC-MI	Vietnamese
13	LE XUAN THANG	TD3	78	1	16		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	6	7	71	435	139	0		
2	P4	0	0	0	0	4	12		
3	TD3	7	9	84	456	20	10		
TOTAL		13	16	155	891	163	22		
WEIGHT KG				155	891	163			

GRAND TOAL: 1.209 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/01/2023	TO: TTC1 - BK19 - P9	AIRCRAFT: 416	ETD: 12:30
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: ĐỨC - N.ANH - TDUNG	ETA: 14:20
TIM - 3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NGỌC THANH	TTC1	100	1	8		87	PSV	Vietnamese
2	VAN MINH TAN	TTC1	98	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
3	VU THANH ĐO	TTC1	99	1	10		54	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM TRUNG THUY	TTC1	97	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐẶNG LONG HAI	TTC1	10-11	2	12	28	90	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRỌNG BACH	TTC1	96	1	10		61	KH-THAC	Vietnamese
7	IAKIMIDI RUSLAN	P9	27-28	2	10	5	103	KH-THAC	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	6	7	54	423	28	5		
2	BK19	0	0	0	0	0	4		
3	P9	1	2	10	103	5	13		
TOTAL		7	9	64	526	33	22		
WEIGHT KG				64	526	33			

GRAND TOAL: 623 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/01/2023	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 614	ETD: 11:30
FLIGHT: 13	FROM: VT	CREW: ATUẤN - NKhánh	ETA: 14:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN CHÍNH	T.UNG	96	1	3	45	64	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẶNG ĐÌNH THẮNG	T.UNG	95	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI TRỌNG SƠN	T.UNG	73	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ TIẾN VINH	T.UNG	37	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN MINH TRI	T.UNG	93	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ NGỌC TOÀN	T.UNG	15	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
7	LUƠNG HOANG ANH	T.UNG	94	1	5		89	KH-THAC	Vietnamese
8	KHÔNG THAI BÌNH	T.UNG	72	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
9	HỒ ĐÌNH HUY	T.UNG	1000	1	6	30	62	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN SƠN	T.UNG	37	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ QUANG THÔNG	T.UNG	97	1	2		67	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẶNG THAI SƠN	T.UNG	98	1	8		84	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TÂN PHONG	T.UNG	29	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	13	13	70	918	75	16		
TOTAL		13	13	70	918	75	16		
WEIGHT KG				70	918	75			

GRAND TOAL: 1.063 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN